

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:458/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 10 - 2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-HN, ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-HN ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Hồ Thị M**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2.Bị đơn: **Trần Thanh M**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Hồ Thị M (sau đây gọi chị M) trình bày: giữa chị và bị đơn Trần Thanh M (sau đây gọi anh M) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M có tính gia trưởng, thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng luôn cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên chị đã về gần quê cha mẹ ruột mượn nhà làm ăn từ

tháng 7 năm 2019 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh M.

-Về con chung: có một con chung tên Trần Hồ Huỳnh Q (nữ), sinh ngày 17 tháng 4 năm 2013, hiện cháu đang sống với chị M, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Trần Thanh M trình bày: thừa nhận lời trình bày của chị Mỹ về quan hệ hôn nhân, con chung và thời gian ly thân. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn, anh M thừa nhận do hiểu lầm nên có lần đánh chị M, anh đã thấy được lỗi lầm, do còn thương vợ nên anh chưa đồng ý ly hôn Giả sử phải ly hôn, anh đồng ý để chị M nuôi dưỡng con chung, anh chưa phải cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Trần Thanh M được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh M.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị M và anh M qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh G, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử xét thấy: chị và anh M trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh M thừa nhận có đánh chị M là đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm. Anh M không đồng ý ly hôn và xin cho thêm thời gian để anh chị được đoàn tụ nhưng không được chị M đồng ý, Đồng thời, anh M cũng không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến về nguyện vọng của mình, điều đó chứng minh rằng anh M cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, trong khi tại phiên

tòa hôm nay, chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh M và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[5] Về con chung: có một con chung, anh M và chị M không tranh chấp về quyền nuôi con, xét con chung từ khi ly thân đến nay do chị M nuôi dưỡng, nhằm tranh gây xáo trộn đời sống của con chung, cần tiếp tục giao con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi chị M, anh M có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị M chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh M mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Hồ Thị M và anh Trần Thanh M.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Trần Hồ Huỳnh Q (nữ), sinh ngày 17 tháng 4 năm 2013 cho chị Hồ Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc khi anh M, chị M có yêu cầu khác.

Anh Trần Thanh M chưa phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh M mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Hồ Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022108, ngày 04.9.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã Thanh Hòa, h. Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm